

Số: **245/QĐ** - BT/TTT

Hà Nội, ngày **29** tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018
của Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ giúp Bộ trưởng chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Bộ Nội vụ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (50b).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~215~~ 215/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

a) Bám sát các mục tiêu, nội dung về cải cách hành chính (CCHC) trong Chương trình tổng thể CCHC nhà nước và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ.

b) Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện CCHC, phấn đấu thực hiện mục tiêu xây dựng nền hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông trong sạch, minh bạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo hoàn thành tối thiểu 90% chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Bộ; tối thiểu 80% văn bản QPPL thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ được kiểm tra; 100% văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận và dễ thực hiện. Phấn đấu 100% thủ tục hành chính của Bộ được ban hành đúng quy định về thẩm quyền; 100% thủ tục hành chính của Bộ được công bố, công khai, cập nhật kịp thời, đúng quy định; hoàn thành 100% kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và 100% vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý; tối thiểu 95% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn.

c) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tinh giản biên chế của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2016-2021 và Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2018 của Bộ; hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ.

d) Đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

đ) Triển khai có hiệu quả Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử. Tiếp tục rà soát, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính có số lượng phát sinh hàng năm lớn. Nghiên cứu, triển khai áp dụng phương thức thi tuyển công chức, viên chức trên máy tính.

3. Yêu cầu

a) Xác định rõ các nhiệm vụ, hoạt động cải cách hành chính năm 2018 của Bộ đề chủ động trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nội dung cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, Kế hoạch CCHC nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2016-2020 và Bộ chỉ số cải cách hành chính cấp bộ do Bộ Nội vụ ban hành.

b) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

c) Xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân hàng năm.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Các nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông được quy định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ

a) Căn cứ vào nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Bộ, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ chỉ đạo triển khai xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của đơn vị mình.

c) Chỉ đạo xây dựng, gửi báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình về Vụ Tổ chức cán bộ theo đúng thời gian quy định như sau: Báo cáo quý gửi trước ngày 05 của tháng cuối cùng của quý; Báo cáo 6 tháng, gửi trước ngày 05 tháng 6 và Báo cáo năm gửi trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

d) Bố trí cán bộ làm công tác cải cách hành chính, lập dự toán kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ về giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của Bộ. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ.

b) Chủ trì xây dựng Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ thực hiện đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

d) Chủ trì xây dựng báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng và hàng năm của Bộ trình Lãnh đạo Bộ gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

d) Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính và lĩnh vực xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

e) Tham mưu và đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính, phê bình, kỷ luật các tập thể, cá nhân chưa nghiêm túc thực hiện công tác cải cách hành chính.

3. Vụ Pháp chế

a) Chủ trì theo dõi, triển khai thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ cũng như nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính chung của Bộ.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công của Bộ.

b) Tham mưu, đề xuất biện pháp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2016-2020.

d) Căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và chế độ tài chính hiện hành, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kinh phí để thực hiện kế hoạch cải cách hành chính.

5. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính; hiện đại hóa công sở, cải tiến phương thức, lề lối làm việc của cơ quan Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc theo dõi, đôn đốc tình hình xây dựng các Đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (trừ các văn bản quy phạm pháp luật).

c) Căn cứ các quy định hiện hành và trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện cải cách hành chính và thực hiện các thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

6. Vụ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo dõi, điều phối, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tiếp tục triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng quốc gia theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008.

b) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện đổi mới quản lý tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

7. Trung tâm Thông tin

a) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Phối hợp với Vụ Pháp chế duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

c) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trả lời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử của Bộ. Định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ tình hình trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

8. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ

a) Trung tâm Internet Việt Nam, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia

- Thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu liên quan đến công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính của Bộ.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị.

b) Các cơ quan báo chí thuộc Bộ: Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về CCHC nhà nước của Chính phủ và của Bộ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

c) Các đơn vị sự nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ CCHC có liên quan theo quy định.

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn

Phụ lục

NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018 CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Kèm theo Quyết định số 48/QĐ-BTTTT ngày 23 tháng 1 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Mục tiêu đạt điểm Par index
I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính						
1	Tuyên truyền về cải cách hành chính					
	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về CCHC	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Pháp chế	Tháng 01	Kế hoạch	2/2 điểm (hoàn thành 100% kế hoạch với hình thức tuyên truyền phong phú)
	Thực hiện tuyên truyền về cải cách hành chính	Trung tâm Thông tin, Báo điện tử VietNamNet, Báo Bưu điện Việt Nam	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế	Cả năm	Bài viết trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ, báo in, báo điện tử	
2	Đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2017 của các cơ quan hành chính thuộc Bộ					
	Xây dựng Kế hoạch đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính năm 2017 của các Cục và khối cơ quan Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính; Trung tâm Thông tin	Tháng 01	Kế hoạch	
	Đánh giá, tự chấm điểm cải cách hành chính năm 2017 của các Cục, các đơn vị khối cơ quan Bộ	Các Cục; các Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ		Tháng 02	Báo cáo đánh giá, chấm điểm gửi Vụ Tổ chức cán bộ	

	Tổ chức thực hiện điều tra XHH về kết quả CCHC của các Cục và các đơn vị khối cơ quan Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ		Tháng 02		
	Thẩm định kết quả đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính năm 2017 của Cục và các đơn vị khối cơ quan Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính; Trung tâm Thông tin	Thanh tra Bộ, Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Tin học hóa	Tháng 03	Báo cáo thẩm định	
	Công bố, kết quả đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính năm 2017 của Các Cục và các đơn vị khối cơ quan Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính; Trung tâm Thông tin		Tháng 04	Báo cáo chi số CCHC các Cục và các đơn vị khối cơ quan Bộ	
3	Kiểm tra cải cách hành chính năm 2018					2,5/2,5 điểm
	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra	Vụ Tổ chức cán bộ		Quý II	Kế hoạch	Có kế hoạch kiểm tra trên 30% đơn vị hành chính thuộc Bộ.
	Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Thông tin.	Quý III	Kết luận kiểm tra từng đơn vị và Báo cáo tổng hợp	100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý
4	Báo cáo cải cách hành chính					
	Báo cáo kết quả cải cách hành chính định kỳ gửi Bộ Nội vụ	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch -	Báo cáo Quý hoàn thành trước	04 Báo cáo	1/1 điểm (04 báo cáo định kỳ được gửi đúng)

			Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Thông tin và các cơ quan hành chính khác thuộc Bộ	ngày 15 tháng cuối cùng trong quý Bảo cáo 6 tháng hoàn thành trước ngày 15/6 Bảo cáo năm hoàn thành trước ngày 10/12		hạn, đầy đủ nội dung)
	Báo cáo kết quả cải cách hành chính định kỳ gửi Vụ Tổ chức cán bộ	Các Cục trực thuộc Bộ		Báo cáo Quý hoàn thành trước ngày 05 tháng cuối cùng trong quý Bảo cáo 6 tháng hoàn thành trước ngày 05/6 Bảo cáo năm hoàn thành trước ngày 01/12		
5	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Nghị định/Quyết định/Chương trình/ Đề án...	Tối thiểu 1/1,5 điểm (hoàn thành 100% nhiệm vụ)

						được giao nhưng có nhiệm vụ hoàn thành muộn so với tiến độ)
6	Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ CCHC	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ		Cả năm	Có sáng kiến cụ thể, mang lại hiệu quả cho công tác CCHC của Bộ	1/1 điểm (có sáng kiến)

II. Cải cách thể chế

1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ quản lý nhà nước ngành thông tin và truyền thông					
	Xây dựng Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thẩm quyền ban hành của Bộ	Vụ Pháp chế	Văn phòng Bộ	Quý IV	Quyết định ban hành Chương trình	
	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Cả năm	Văn bản QPPL được trình ban hành đúng tiến độ đăng ký	Tối thiểu 1/2 điểm (hoàn thành từ 90%-dưới 100%)
2	Rà soát văn bản QPPL					
	Xây dựng Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2018	Vụ Pháp chế		Tháng 01	Kế hoạch	
	Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2018	Vụ Pháp chế, các đơn vị có trách nhiệm được quy định trong Kế hoạch		Cả năm	Báo cáo kết quả rà soát	
	Xử lý kết quả rà soát VBQPPL (tham mưu ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm	Vụ Pháp chế, các đơn vị có trách nhiệm được quy		Cả năm	Văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm	1,5/1,5 điểm (100% văn bản hết hiệu lực hoặc

	quyền)	định trong Kế hoạch			quyền được ban hành	không còn phù hợp được xử lý)
	Báo cáo năm về kết quả rà soát văn bản QPPL	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Trước 08/12	Báo cáo	0,5/0,5 điểm (có báo cáo năm kịp thời theo quy định)
3	Theo dõi thi hành pháp luật					
	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật (thu thập thông tin, kiểm tra, điều tra khảo sát tình hình thi hành pháp luật)	Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Cả năm	Báo cáo kết quả thực hiện	1/1 điểm (thực hiện đầy đủ các hoạt động theo quy định)
	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (tham mưu ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền)	Vụ Pháp chế, các cơ quan, vị thuộc Bộ		Cả năm	Văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền được ban hành	1/1 điểm (ban hành đầy đủ văn bản xử lý/kiến nghị xử lý)
	Báo cáo năm về theo dõi thi hành pháp luật	Vụ Pháp chế		Theo quy định của Bộ Tư pháp		0,5/0,5 điểm (có báo cáo năm kịp thời theo yêu cầu của Bộ Tư pháp)
4	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ					
	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quý IV	Kế hoạch	
	Tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Vụ Pháp chế, các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ	Văn phòng Bộ	Cả năm	Các hội nghị/bài viết/ phóng sự...	

5	Kiểm tra văn bản QPPL					
	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL do bộ, ngành khác và địa phương ban hành có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của bộ	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Kế hoạch	0,5/0,5 điểm (Từ 80% trở lên số văn bản thuộc thẩm quyền kiểm tra được kiểm tra)
	Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành	Vụ Pháp chế, Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Báo cáo	
	Xử lý văn bản QPPL trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra (tham mưu ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền)	Vụ Pháp chế, các đơn vị có trách nhiệm được quy định trong kế hoạch		Cả năm	Văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền được ban hành	1,5/1,5 điểm (100% số văn bản trái pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý)
	Báo cáo năm về kết quả kiểm tra văn bản QPPL	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Trước 08/12	Báo cáo	0,5/0,5 điểm (có báo cáo kịp thời theo quy định)
6	Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ					
	Xây dựng Kế hoạch thanh tra	Thanh tra Bộ	Các Cục trực thuộc Bộ	Quý IV	Kế hoạch	
	Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra	Thanh tra Bộ; các Cục trực thuộc Bộ		Cả năm	Kết luận thanh tra	1/1 điểm (hoàn thành 100% kế hoạch)
	Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra	Thanh tra Bộ; các Cục trực thuộc Bộ		Cả năm	Các văn bản báo cáo việc đôn đốc, kiểm tra	1/1 điểm (thực hiện đúng quy định)

III. Cải cách thủ tục hành chính						
1	Xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quý IV	Kế hoạch	
2	Tuyên truyền về thủ tục hành chính					
	Xây dựng kế hoạch truyền thông phục vụ công tác cải cách TTHC của Bộ	Văn phòng Bộ	Vụ Pháp chế, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các đơn vị báo chí ngành	Tháng 01	Kế hoạch	
	Cập nhật các tin bài có liên quan tới hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ	Trung tâm Thông tin, các cơ quan báo chí thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Cả năm	Tin, bài	
3	Rà soát, đánh giá TTHC theo lĩnh vực quản lý của Bộ năm 2018					
	Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC theo lĩnh vực quản lý của Bộ năm 2018	Văn phòng Bộ	Vụ Pháp chế, Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 01	Kế hoạch	
	Thực hiện việc rà soát, đánh giá các TTHC theo Kế hoạch được duyệt	Các cơ quan, đơn vị có TTHC được rà soát	Văn phòng Bộ	Cả năm	Báo cáo rà soát, đánh giá	
	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát (tham mưu xây dựng văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền)	Văn phòng Bộ, Các cơ quan, đơn vị có TTHC được rà soát	Vụ Pháp chế	Cả năm	Văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền	1,5/1,5 điểm (100% vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý)
4	Công bố, công khai, cập nhật TTHC theo quy định					
	Công bố các TTHC mới ban	Văn phòng Bộ	Đơn vị có	Cả năm	Quyết định công	1/1 điểm

	hành/sửa đổi, bồi sung/thay thế/hủy bỏ		TTHC mới ban hành/sửa đổi, bồi sung/thay thế/ hủy bỏ		bổ	(100% TTHC được công bố kịp thời)
	Duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu về TTHC lĩnh vực thông tin và truyền thông trên trang tin điện tử của Bộ	Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị có TTHC	Cả năm	Danh mục TTHC trên Cổng TTĐT	0,5/0,5 điểm (100% được cập nhật, công khai trên Cổng TTĐT của Bộ)
	Cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có TTHC	Cả năm		1/1 điểm (100% TTHC được cập nhật kịp thời)
	Niêm yết TTHC tại trụ sở làm việc của đơn vị giải quyết TTHC	Các cơ quan, đơn vị có TTHC		Cả năm		1/1 điểm (100% TTHC được niêm yết)
5	Kiểm soát quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC	Văn phòng Bộ, Các cơ quan, đơn vị xây dựng văn bản QPPL có chứa TTHC	Vụ Pháp chế	Cả năm		1/1 điểm (đảm bảo 100% TTHC được ban hành đúng thẩm quyền)
6	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính	Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm		1,5/1,5 điểm (trong đó 0,5 điểm tiếp nhận đúng quy định và 1 điểm xử lý PAKN)

7	Giải quyết TTHC kịp thời, đúng quy định	Các cơ quan, đơn vị có phát sinh TTHC trong năm	Văn phòng Bộ	Cả năm		2/2 điểm (Tối thiểu 95% hồ sơ TTH được giải quyết đúng hạn)
IV. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước						
1	Tiếp tục thẩm định, trình ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Các Quyết định quy định CNNV	1,5/1,5 điểm
2	Xây dựng Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở TTTT và Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện (sau khi Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được ban hành)	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Thông tư	
3	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan đơn vị thuộc Bộ					
	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra	Vụ Tổ chức cán bộ		Quý II	Kế hoạch,	
	Tổ chức thực hiện kiểm tra và kiến nghị xử lý vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vụ Tổ chức cán bộ		Quý II-III	Kết luận kiểm tra, báo cáo kiểm tra	
4	Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ theo Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ được Thủ tướng Chính phủ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm		

	phê duyệt.					
V. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức						
1	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2018 của Bộ					
	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2018 của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Kế hoạch	1/1 điểm (hoàn thành 100% kế hoạch)
	Báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức gửi Bộ Nội vụ theo quy định	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Theo quy định của Bộ Nội vụ	Báo cáo	0,5/0,5 điểm (báo cáo đầy đủ nội dung và đúng thời gian quy định)
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tính gián biên chế năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Vụ Tổ chức cán bộ		Tháng 01	Kế hoạch	
3	Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo đúng quy định và phân cấp của Bộ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Cả năm		2/2 điểm (thực hiện đúng quy định)
4	Thực hiện các quy định về đánh giá cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, công chức và kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ; các tổ chức thuộc Bộ trong phạm vi được phân cấp	Các tổ chức thuộc Bộ	Cả năm	Báo cáo đánh giá, phân loại công chức, viên chức	
VI. Cải cách tài chính công						
1	Tổ chức triển khai Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực TTTT sau khi Nghị định	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Kế hoạch	

	được ban hành					
2	Xây dựng và công bố các định mức kinh tế-kỹ thuật chuyên ngành TTTT	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Quyết định công bố	
3	Sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản nhà nước trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quý II	Quyết định	
4	Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kế hoạch thu, chi, kế hoạch đầu tư, kế hoạch phát triển của ngành	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Kế hoạch	
5	Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2018-2020 cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính		Quý I-II	Quyết định	

VII. Hiện đại hóa nền hành chính

1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 của Bộ	Trung tâm Thông tin, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Kế hoạch	1/1 điểm (hoàn thành 100% Kế hoạch)
2	Hướng dẫn, triển khai Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Văn bản hướng dẫn	1/1 điểm (có tổ chức triển khai kiến trúc)
3	Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên nền web đến tất cả các đơn vị thuộc Bộ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm		
4	Tiếp tục triển khai xây dựng, kết	Trung tâm Thông	Các cơ quan, đơn	Cả năm		

	nổi dịch vụ công trực tuyến liên quan đến xuất nhập khẩu theo kế hoạch đã đăng ký	tin	vị thuộc Bộ			
5	Triển khai hạ tầng CNTT dùng chung cho các cơ quan, đơn vị tại tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện (115 Trần Duy Hưng) theo hình thức thuê dịch vụ	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ tại 115 Trần Duy Hưng	Quý II		
6	Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	- Vụ KHCN kiểm tra việc thực hiện tại các đơn vị - Các cơ quan, đơn vị: Công bố ISO, đánh giá nội bộ...	3/3 điểm (thực hiện đầy đủ, đúng quy định)

h9